TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GÒ CÔNG
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2021/HS-ST
Ngày: 30-3-2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Văn Thưa;

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Phan Văn Hùng;

2. Ông Đàm Kiến Dân;

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Dương Hồng Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang;

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa*: Bà Trần Phạm Duyên An - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2021 và Quyết định Hoãn phiên tòa số: 02/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 03 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Quốc D (DB), sinh năm 1993 tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: Số TB/MS Tỉnh lộ TSH, khu phố B, phường N, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang; Chỗ ở: số TB/MS Tỉnh lộ TSH, khu phố B, phường N, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn Q và bà: Lê Thị Kim P; Bị cáo có vợ và 02 con; Tiền án: không; Tiền sự: 02 lần về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Đã xóa). Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 28/10/2020, chuyển tạm giam ngày 06/11/2020 tại Nhà tạm giữ Công an thị xã GC, tỉnh Tiền Giang; có mặt tại phiên tòa;

** Người bị hại:*

- Ông Lê Hữu T, sinh năm: 1988 (Vắng mặt);
Nơi cư trú: Ấp ÔN, xã TT, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang;
- Bà Trần Thùy Tuyết L, sinh năm: 1987 (Vắng mặt);

Nơi cư trú: Số HB đường CSMH, khu phố B, phường H, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang;

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm: 1967 (Vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp ÔN, xã TT, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang;

- Bà Nguyễn Kim L, sing năm: 1975 (Vắng mặt);

Nơi cư trú: Khu phố B, phường B, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang;

- Ông Nguyễn Văn T, sing năm: 1978 (Vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp TH, xã LT, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang;

- Ông Đinh Văn T, sinh năm: 1967 (Vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp TH, xã LT, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang;

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1973 (Xin vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp B, xã GT, huyện GCĐ, tỉnh Tiền Giang;

- Bà Nguyễn Thị Thu B, sinh năm: 1952 (Xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp B, xã GT, huyện GCĐ, tỉnh Tiền Giang;

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1965 (Vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp VH, xã LH, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 22/10/2020, Phạm Quốc D đi bộ từ đường TĐ đi đến đường CSMH thì thấy xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Citi biển số 63B6-141.64 của chị Trần Thùy Tuyết L đi làm về đang dựng ngoài đường, không người trông coi, chìa khóa vẫn còn trên xe nên đã lấy xe chạy về Sân vận động tại đường NT nối dài thuộc xã LH, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang rồi bẻ biển số xe và ném đi. Sau đó Phạm Quốc D gặp Nguyễn Văn T đang đứng gần Sân vận động nên nhờ tìm giúp chỗ cầm xe. Nguyễn Văn T đã dẫn Phạm Quốc D về nhà thuộc Ấp B, xã GT, huyện GCĐ, tỉnh Tiền Giang gặp bà Nguyễn Thị Thu B bán xe cho bà B với giá 600.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô hai bánh không biển số, đã qua sử dụng, số khung KMYCT100DX-650497, số máy CT100E-1688670.

Theo kết luận định giá số 39 ngày 02/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã GC 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Citi màu nâu, biển số 63B6-141.64 có giá trị 5.000.000 đồng.

2. Vụ thứ 2:

Sáng 07/10/2020, Lê Hữu T đến nhà rủ Phạm Quốc D đi chơi tại Phường B, thị xã GC, T chở Phạm Quốc D bằng xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Jupiter biển số

63B6-271.06 màu xanh của mình. Sau đó cả hai đi về, khi đến gần khu vực quán cà phê O, thuộc khu phố M, phường B, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang Phạm Quốc D hỏi mượn chiếc xe của T để đi về nhà có công việc rồi sẽ quay lại trả xe, T đồng ý và giao chìa khóa xe, rồi ngồi đợi Phạm Quốc D tại nhà người quen ở gần đó. Sau khi mượn xe xong, Phạm Quốc D đi đến tiệm game bắn cá TT thuộc xã TĐ, huyện GC Đ, tỉnh Tiền Giang để chơi game, do thua hết tiền và nợ lại 2.000.000 đồng nên Phạm Quốc D đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của Lê Hữu T. Phạm Quốc D cầm chiếc xe đang đi cho chị Nguyễn Kim L là người trông coi tiệm game nên bắn cá tiệm game bắn cá. Đồng thời, Phạm Quốc D cũng mượn thêm chị L số tiền 150.000 đồng, tổng cộng 2.150.000 đồng. Việc Phạm Quốc D mang xe đi cầm hoàn toàn không nói cho T biết không quay lại lấy xe, sau khi cầm xe xong Phạm Quốc D cũng đã lẩn tránh T. Đến ngày 29/10/2020 Lê Hữu T đã đến công an Phường B trình báo sự việc.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô hai bánh màu xanh có biển số 63B6-271.06

Theo kết luận định giá số 41/KL-HĐĐGTS ngày 12/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Jupiter màu xanh, biển số 63B6-271.06 có giá trị 5.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKSTXGC ngày 08/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Thị xã GC, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Phạm Quốc D về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

1/ Tuyên bố bị cáo Phạm Quốc D (DB) phạm tội "Trộm cắp tài sản và Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản";

2/ Về hình phạt: Căn cứ Khoản 1 Điều 173; điểm a Khoản 1 Điều 175; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Phạm Quốc D từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và từ 06 đến 09 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Tổng hợp hình phạt chung của hai tội từ 18 tháng đến 21 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/10/2020.

3/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Buộc bị cáo Phạm Quốc D nộp lại 2.750.000 đồng thu lợi bất chính nộp Ngân sách Nhà nước sau khi án có hiệu lực pháp luật.

4/ Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo Phạm Quốc D rất ăn năn hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã G C, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã G C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Phạm Quốc D đã khai nhận: Vào ngày 07/10/2020, tại khu phố M, phường B, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang, bị cáo Phạm Quốc D mượn của Lê Hữu T 01 xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 63B6-271.06 trị giá là 5.000.000 đồng sau đó do chơi game thua nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt cầm xe đã mượn được tại tiệm game bắn cá với giá 2.150.000 đồng mà không trả xe lại cho Lê Hữu T.

- Vào ngày 22/10/2020, tại khu phố B, phường H, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang, bị cáo Phạm Quốc D lén lút trộm cắp: 01 xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 63B6-141.64 của chị Trần Thùy Tuyết L có giá trị là 5.000.000 đồng như nội dung Cáo trạng đã nêu, không có oan sai.

Lời khai nhận trên của bị cáo Phạm Quốc D đã phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 06/11/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã GC; Các kết luận định giá số 39 ngày 02/11/2020 và 41/KL-HĐĐGTS ngày 12/11/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã GC, lời khai của người bị hại, đồng thời khớp với các lời khai trước đây của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3]. Với các chứng cứ tài liệu đã nêu trên, Hội đồng xét xử có đầy đủ cơ sở để kết luận bị cáo Phạm Quốc D đã có hành vi lén lút lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của người bị hại trong việc quản lý tài sản để thực hiện hành vi trộm 01 xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 63B6-141.64 của chị Trần Thùy Tuyết L có giá trị là 5.000.000 đồng, lợi dụng sự tin tưởng của anh T để chiếm đoạt tài sản 01 xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 63B6-271.06 trị giá là 5.000.000 đồng. Hành vi trên của bị cáo Phạm Quốc D đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản và lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*", tội phạm và hình phạt được qui định tại Khoản 1 Điều 173; điểm a Khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự. .

[4]. Về động cơ, mục đích của tội phạm: Bị cáo Phạm Quốc D có đầy đủ sức khỏe và năng lực hành vi, nhưng chỉ vì tham lam tư lợi, nhằm mục đích có tiền tiêu xài cá nhân nên đã bất chấp pháp luật cố ý phạm tội, mục đích lấy tiền chơi game bắn cá. Hành vi phạm tội trên đây của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được luật pháp

bảo vệ, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Vì vậy cần phải có mức hình phạt thật nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục răn đe và phòng chống tội phạm.

[5]. Xét về nhân thân của bị cáo không có tiền án nhưng có 02 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đã được xóa án tích.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, và tại phiên tòa bị cáo Phạm Quốc D đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7]. Về tình tiết tăng nặng: Không có

[8]. Theo qui định tại khoản 5 điều 173 và khoản 5 Điều 175 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo có thể bị phạt tiền, tuy nhiên xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không phạt tiền đối với bị cáo.

Anh Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị Thu B, anh Nguyễn Văn T, chị Nguyễn Kim L không biết tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không có cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu nên không xem xét.

[10]. Về vật chứng:

Ngày 25/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã GC trao trả lại cho bà Nguyễn Thị Mỹ H: 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha, loại xe Jupiter, biển số 63B6-271.06.

Ngày 18/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã GC trao trả lại cho bà Trần Thùy Tuyết L: 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Dealim loại Citi không biển kiểm soát, đã qua sử dụng, số khung KMYCT100DX-650497, số máy CT100E-1688670.

Việc trao trả vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã GC là đúng quy định nên ghi nhận

- Bị cáo Phạm Quốc D thu lợi bất chính số tiền 2.750.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo đồng ý nộp lại số tiền trên nhưng hiện tại chưa nộp số tiền này. Do đó, buộc bị cáo nộp lại số tiền trên là phù hợp quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 135, Đều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

[12]. Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; điểm a Khoản 1 Điều 175; Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự;

- Điều 106; Điều 135, Đều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Quốc D (DB) phạm tội "Trộm cắp tài sản và Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản";

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Phạm Quốc D 01 (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" và 09 (chín) tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/10/2020.

3. Về xử lý vật chứng:

- Buộc bị cáo Phạm Quốc D nộp lại số tiền thu lợi bất chính 2.750.000 đồng để sung quỹ Nhà nước, thời gian nộp tiền khi án có hiệu lực pháp luật.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Quốc D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án để Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Trường hợp những người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã GC;
- Công an thị xã GC;
- Chi cục THADS thị xã GC;
- Bộ phận THA phạt tù;
- Bị cáo, người bị hại, NLQ;
- Lưu HS, AV.

Nguyễn Văn Thưa

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GÒ CÔNG
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gò Công, ngày 30 tháng 3 năm 2021.

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG

Vào hồi 10 giờ 30 ngày 30 tháng 3 năm 2021

Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thưa.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Hùng; 2. Ông Đàm Kiến Dân;

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2021 đối với:

Bị cáo: Phạm Quốc Dũng, sinh năm 1993 tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: Số 84/16 tỉnh lộ 862, khu phố 4, phường 5, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Quốc Dũng (Dũng bò) phạm tội "Trộm cắp tài sản và Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Kết quả biểu quyết 3/3.

2- Về điều luật áp dụng: Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; điểm a Khoản 1 Điều 175; Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự;

- Điều 106; Điều 135, Đều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

Kết quả biểu quyết 3/3.

3- Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Quốc Dũng 01 (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" và 09 (chín) tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/10/2020. Kết quả biểu quyết 3/3.

4. Các vấn đề khác: Về xử lý vật chứng:

- Buộc bị cáo Phạm Quốc Dũng nộp lại số tiền thu lợi bất chính 2.750.000 đồng để sung quỹ Nhà nước, thời gian nộp tiền khi án có hiệu lực pháp luật.

Kết quả biểu quyết 3/3.

- Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Quốc Dũng phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Kết quả biểu quyết 3/3.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án để Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Trường hợp những người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết theo quy định pháp luật. Kết quả biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 11 giờ ngày 11 tháng 3 năm 2021

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**